TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 11/2024/HS-PT
Ngày 01 - 02 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Ngân.

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh, bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 01 và 01 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Lê Thị Hoàng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1979 tại V, Hậu Giang. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Dược sĩ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị P và có 03 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 02/6/2023 được tại ngoại đến ngày 19/9/2023 bị bắt, tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Trần Thanh P1 - Văn phòng Luật sư Trần Thanh P1 Chi nhánh H2 - Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

2. Luật sư Trần Vũ Thanh T1 - Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

3. Luật sư Trịnh Hữu B1 - Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư thành phố C. (Vắng mặt)

- *Bị hại có kháng cáo*:

Lê Thị Hoàng T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

2. Ông Phan Thái B2, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Ông Bùi Văn D - Là người làm chứng. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Minh K - Là người làm chứng. (Vắng mặt)

3. Ông Võ Văn H - Là người làm chứng. (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Thanh M - Là người làm chứng. (Có mặt)

5. Ông Lê Văn C - Là người làm chứng. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Đức N - Là Giám định viên của V - Bộ Y. (Vắng mặt)

7. Bà Tạ Thị H1 - Là Giám định viên của V - Bộ Y. (Vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị T2 - Là Giám định viên của V - Bộ Y. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 35 phút ngày 09/10/2021, Công an phường V tiếp nhận tin báo của Bùi Văn D: Vào khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, D đang ngồi chỗ đục bê tông nhà ông Q và thầy M. Lúc này, Lê Thị Hoàng T (vợ thầy M) ra cự cãi và xô Quốc té cắm đầu vào bức tường, rồi Q lấy máy đục bê tông quơ lại trúng vào đầu T.

Quá trình điều tra đã chứng minh được như sau: Vào sáng ngày 09/10/2021, Nguyễn Bảo Q thuê Lê Văn C, Võ Văn H và Bùi Văn D đục và chở bê tông tại đường H, phường V, thành phố V. Khi đang làm thì Nguyễn Thanh M ra can ngăn không cho và xảy ra cự cãi với Nguyễn Bảo Q.

Đến 11 giờ cùng ngày, Lê Minh K đang đục bê tông thì Lê Thị Hoàng T (vợ M) từ trong nhà đi ra nói không cho K làm, vì đã lấn sang phần đất nhà của

T. Thấy vậy, K để lại phần bê tông giáp với T khoảng 20cm, rồi tiếp tục đục đến khi nghỉ trưa.

Đến khoảng 14 giờ 25 phút cùng ngày, Q thấy K để lại phần bê tông giáp ranh với phần đất T nên Q đi lại lấy máy đục bê tông từ tay của K đang làm, rồi đục phần bê tông còn lại. Q đục được một lúc thì T từ trong nhà chạy ra dùng hai tay xô Quốc té cắm đầu vào bức tường. Khi T quay người sang trái đi vào nhà, Q hai tay cầm máy đục bê tông quơ trúng vào vùng đầu bên phải của T, T té ngã xuống nền gạch và la lên: "Bới hàng xóm ơi thằng Q đánh tui". Lúc này, Bùi Văn D lại đỡ T lên rồi đưa lại ghế đá gần đó ngồi. M từ trong nhà chạy ra biết T bị đánh nên chửi thề, định đánh Q nhưng được mọi người can ngăn.

Nghe lớn tiếng ở ngoài, Nguyễn Thị P (vợ Q) chạy ra hỏi chuyện gì, thì T lấy xô nhựa ném, nhưng không trúng P, rồi hai bên xông vào đánh nhau thì được C và D can ngăn. M đưa T vào nhà.

Sau đó, T đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh H điều trị đến ngày 15/10/2021 được ra viện. Theo chẩn đoán của Bệnh viện đa khoa tỉnh H, T bị chấn thương vùng đầu.

Sau khi ra viện T thường xuyên đau đầu nên mua thuốc bên ngoài uống. Đến ngày 02/11/2021, Lê Hoàng T đến Bệnh viện Đ kiểm tra, phát hiện máu tụ dưới màng cứng mạn tính bán cầu phải. Đến ngày 16/11/2021, T đến Bệnh viện Đ nhập viện phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính bán cầu phải. Điều trị đến ngày 02/12/2021 ra viện.

Tại Công văn số 01/CV-TTPY ngày 19/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H từ chối giám định do vượt quá khả năng chuyên môn, thống nhất chuyển tuyến trên giám định (do thời gian điều trị 02 bệnh viện không liên tục).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/22/TgT ngày 03/3/2022 P2 tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/22/TgT ngày 19/7/2022 của V thuộc Bộ Y, đối với Lê Thị Hoàng T xác định: Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích của bà Lê Thị Hoàng T do vật tày tác động trực tiếp vào vùng đầu gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79 ngày 08/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh H đối với Nguyễn Bảo Q xác định:

- Vết thương bàn tay phải gây tổn hại sức khỏe là 01%;

- Vết thương cẳng chân phải gây tổn hại sức khỏe là 01%.

Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại sức khỏe là 02%.

- Vật gây ra vết thương: Hai vết thương trên do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy đục bê tông bằng kim loại màu xanh, tay cầm bằng nhựa màu đen, máy hoạt động bằng điện, dài 87cm, chiều rộng 22cm, mũi khoan dài 23cm, nặng 14,9kg, đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Phan Thái B2 01 (một) máy đục bê tông bằng kim loại màu xanh, tay cầm bằng nhựa màu đen, máy hoạt động bằng điện năng, dài 87cm, nơi rộng nhất 22cm, mũi khoan dài 23cm, nặng 14,9kg, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tổng cộng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Thị Hoàng T số tiền tổng cộng là 58.053.984 (Năm mươi tám triệu không trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám mươi bốn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Nguyễn Bảo Q kháng cáo kêu oan.

Ngày 03/10/2023, bị hại Lê Thị Hoàng T kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Bảo Q, không chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt

đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo hướng buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với tỷ lệ từ 60% đến 70% tổng thiệt hại được cấp sơ thẩm xác định.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q không phạm tội "Cố ý gây thương tích".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Bảo Q và bị hại Lê Thị Hoàng T có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thay đổi lời khai, cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, cụ thể sau khi bị cáo bị bị hại xô té ngã về phía trước thì bị cáo buông máy đục bê tông xuống và bị cáo không biết nguyên nhân vì sao bị hại té xuống nền gạch. Bị cáo thừa nhận tại cấp sơ thẩm bị cáo có khai sau khi bị cáo bị bị hại xô té ngã về phía trước thì bị cáo có quơ máy đục bê tông theo quán tính nhưng có trúng vào bị hại không thì bị cáo không biết. Lý do bị cáo thay đổi lời khai là do tại cấp sơ thẩm bị cáo khai theo suy đoán của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về việc xác định bị cáo Q có thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại T hay không:

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm xảy ra vụ án có 03 người làm chứng ở hiện trường, đó là ông Lê Minh K, ông Lê Văn C và ông Bùi Văn D. Cụ thể:

[5] - Lời khai ông Lê Minh K: "khi anh Q đang cầm máy để khoan thì cô T đẩy mạnh làm anh Q chũi nhũi nên có dùng máy khoan quơ mạnh làm cô T gây thương tích", "còn ông Q thì trong lúc bị đẩy nhào về phía trước thì có cái máy khoan bê tông dùng để quăng về phía sau trúng vào mặt của cô T ngã té ra phía sau" (Biên bản ghi lời khai ngày 09/10/2021, bút lục 04); "lúc này hai tay ông Q đang cầm máy đục bê tông quơ máy đục theo hướng bên trái ra phía sau, đầu máy đục bê tông trúng vào đầu bà T té ngã xuống nền gạch" Biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2022, bút lục 172).

[6] - Lời khai ông Lê Văn C: "khi anh Q dùng máy bắn pittông có quơ 01 lần trúng vào gáy tai của cô T", "anh Q đứng dậy có dùng máy bắn pittông quơ

01 cái trúng vào gáy tai cô T nhưng không biết bên nào" (Biên bản ghi lời khai ngày 09/10/2021, bút lục 06, 07)

[7] - Lời khai ông Bùi Văn D: "Quốc mới cầm máy đứng lên và quơ trúng đầu vợ thầy M một cái làm u đầu" Biên bản ghi lời khai ngày 09/10/2021, bút lục 10); "ông Q quơ máy đục bê tông về phía sau và trúng vào đầu của bà T 01 cái làm bà T té xuống nền xi măng", "tôi thấy ông Q không bị thương tích gì còn bà T thì bị đầu mũi khoan của máy đục bê tông quơ trúng" (Biên bản ghi lời khai ngày 08/01/2022, bút lục 91); "bị cáo Quốc cấm máy bê tông quơ trúng đầu bị hại T té xuống đất ngất xỉu", "bà T xô bị cáo té ngã và bị cáo dùng máy đục bê tông quơ trúng đầu bị hại" (Biên bản phiên tòa sơ thẩm, bút lục 456, 457).

[8] Tất cả 03 người làm chứng này đều là người do bị cáo thuê để làm công việc khoan đục bê tông ở sân nhà của bị cáo vào thời gian xảy ra vụ án. Những người làm chứng này đều không có quan hệ họ hàng, thân thích với bị cáo và bị hại. Bị cáo cũng thừa nhận giữa bị cáo và những người làm chứng này không có mâu thuẫn. Do đó, lời khai của những người làm chứng này là khách quan. Lời khai của những người làm chứng là phù hợp với nhau và phù hợp với diễn biến của sự việc cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận sử dụng làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Tại các Biên bản ghi lời khai, bị cáo khai: "Vết thương của cô T là do tôi quăng cái máy đục bê tông qua một bên nên trúng cô T là đúng" (Biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2021, bút lục 25), "tôi cầm máy đục bê tông quơ về bên tay phải của tôi, tôi quơ máy 01 lần, tôi quơ trúng vào người cô T" (Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2021, bút lục 26). Việc bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng tại cấp sơ thẩm bị cáo khai theo suy đoán của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo là người trên 18 tuổi và có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại các biên bản ghi lời khai, hỏi cung trong quá trình điều tra bị cáo đều xác nhận bị cáo có đủ sức khỏe và tỉnh táo, minh mẫn để làm việc với cơ quan điều tra; kết thúc mỗi biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị cáo đều xác nhận lời khai của bị cáo là tự nguyện, không bị ép buộc khai báo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép buộc, hướng dẫn khai báo. Bên cạnh đó, bản thân bị cáo là người có trình độ, hiểu biết, nghề nghiệp là Dược sỹ nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được lời khai của bị cáo là chứng cứ để Cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án và bị cáo phải chịu trách nhiệm về lời khai của chính bị cáo.

[10] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 09/10/2021, khi bị cáo Nguyễn Bảo Q đang sử dụng máy đục bê tông thì bị hại Lê Thị Hoàng T từ trong nhà chạy ra dùng tay đẩy từ phía sau làm bị cáo té

ngã vào bức tường. Khi bị hại vừa quay mặt định đi vào nhà thì bị cáo cầm máy đục bê tông bằng hai tay quơ về hướng bên trái ra phía sau trúng vào vùng đầu bên phải của bị hại làm bị hại té xuống nền gạch.

[11] Về giá trị pháp lý của Kết luận giám định: Tại Quyết định trưng cầu giám định số: 06 ngày 13/01/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định thương tích của bà T nhưng Trung tâm pháp y tỉnh H từ chối giám định với lý do vượt quá khả năng chuyên môn. Tại Quyết định trưng cầu giám định số: 15/QĐ-CSĐT ngày 15/02/2022, Cơ quan điều tra trưng cầu Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định thương tích của bà T. Phân viện Pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định và ban hành Kết luận giám định số: 41/22/TgT ngày 03/3/2022. Do không đồng ý với Kết luận giám định này nên bị hại T đề nghị giám định lại (thể hiện tại Đơn đề nghị giám định lại thương tật của bà Lê Thị Hoàng T ngày 08/4/2022). Tại Quyết định trưng cầu giám định lại số: 01/QĐ-CSĐT ngày 11/4/2022, Cơ quan điều tra T3 - Bộ Y giám định lại thương tích của bà T. V - Bộ Y giám định lại và ban hành Kết luận giám định số: 74/22/TgT ngày 19/7/2022.

[12] Tại Điều 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:

"Điều 211. Giám định lại

1. Việc giám định lại được thực hiện khi có nghi ngờ kết luận giám định lần đầu không chính xác. Việc giám định lại phải do người giám định khác thực hiện.

2. Cơ quan trưng cầu giám định tự mình hoặc theo đề nghị của người tham gia tố tụng quyết định việc trưng cầu giám định lại. Trường hợp người trưng cầu giám định không chấp nhận yêu cầu giám định lại thì phải thông báo cho người đề nghị giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do."

[13] Tại Điều 29 của Luật Giám định tư pháp quy định:

"Điều 29. Giám định bổ sung, giám định lại

2. Việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác hoặc trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật này.

3. Người trưng cầu giám định tự mình hoặc theo đề nghị của người yêu cầu giám định quyết định việc trưng cầu giám định lại. Trường hợp người trưng cầu giám định không chấp nhận yêu cầu giám định lại thì phải thông báo cho người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do."

[14] Xét thấy, việc giám định và giám định lại tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 211 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 29 của Luật

Giám định tư pháp nêu trên và các quy định khác của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Giám định tư pháp nên Kết luận giám định là chứng cứ theo quy định tại các điều 86, 87 và 100 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng Kết luận giám định số: 74/22/TgT ngày 19/7/2022 của V - Bộ Y làm căn cứ để xác định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khoẻ của bị hại trong việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Ý kiến của người bào chữa cho rằng Kết luận giám định của V có dấu hiệu bỏ qua hồ sơ bệnh án ban đầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh H không được Hội đồng xét xử chấp nhận do không có căn cứ để chứng minh.

[16] Ý kiến của người bào chữa cho rằng Kết luận giám định của V là không hợp pháp do không thể hiện tỷ lệ thương tích của từng vết thương mà được giải thích bằng Công văn số: 617/PYQG-GĐ ngày 06/9/2023 và có sự mâu thuẫn giữa tổng tỷ lệ thương tích khi cộng theo Công văn số: 617/PYQG-GĐ ngày 06/9/2023 và tổng tỷ lệ thương tích theo Kết luận giám định, Hội đồng xét xử xét thấy:

[17] - Tại khoản 3 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy *định: "Để làm sáng tỏ nội dung kết luận giám định, cơ quan trưng cầu, người yêu cầu giám định có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân đã tiến hành giám định giải thích kết luận giám* định". Tại điểm c khoản 1 Điều 21 của Luật giám định tư pháp quy định: *"Người trưng cầu giám định có quyền: Yêu cầu cá nhân, tổ chức đã thực hiện giám định tư pháp giải thích kết luận giám* định". Do đó, việc V ban hành văn bản giải thích Kết luận giám định theo yêu cầu của Cơ quan tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[18] - Tại Điều 4 của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy đị*nh: "Việc xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể được tính theo phương pháp cộng như* sau:". Kết luận giám định của V cũng nêu *rõ: "Áp dụng nguyên tắc cộng tại Thông* tư" (bút lục 202). Do đó, Kết luận giám định kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27% trong khi Công văn số: 617/PYQG-GĐ ngày 06/9/2023 xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương là 1%, 8% và 20% là không mâu thuẫn và việc cộng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của từng vết thương để kết luận tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là thuộc về chuyên môn của người giám định và theo quy định của Luật Giám định tư pháp thì người giám định chịu trách nhiệm về kết quả giám định do mình đưa ra (điểm g khoản 2 Điều 23).

[19] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Kết luận giám định số: 74/22/TgT ngày 19/7/2022 của V - Bộ Y là nguồn chứng cứ được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên có

giá trị pháp lý và nội dung của Kết luận giám định là chứng cứ được dùng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[20] Về tính liên quan giữa thương tích do bị cáo gây ra và thương tích của bị hại được giám định: Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho rằng thương tích của bị hại được giám định theo Kết luận giám định của V không phải là thương tích bị gây ra vào ngày 09/10/2021, Hội đồng xét xử xét thấy:

[21] Bị cáo khai sau khi bị hại té ngã được đỡ đứng dậy thì bị cáo quan sát vùng đầu của bị hại không có thương tích gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh H khi bị hại đến điều trị là "sưng nề vùng thái dương" (bút lục 109). Bị hại cũng thừa nhận sau khi bị đánh vào vùng đầu dẫn đến té ngã thì bị hại sờ thấy có phù nề ở vùng đầu. Hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện Đ cũng thể hiện thương tích vùng đầu của bị hại là tụ máu bên trong (chảy máu dưới màng cứng, bút lục 123-154). Kết luận giám định của V xác định cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động trực tiếp vào vùng đầu gây nên là phù hợp với thương tích của bị hại và vật gây thương tích đã được chứng minh là máy đục bê tông.

[22] Người bào chữa cho bị cáo cho rằng theo Hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện Đ SIS bị hại khai "cách nhập viện 14 ngày", "bị đánh vào đầu bằng cây sắt" (Hồ sơ bệnh án, bút lục 124-125). Tuy nhiên, cũng tại các bút lục này, bị hại khai "cách nhập viện 01 tháng", "bị đánh vào đầu". Xét thấy, lời khai của bị hại ở phần "Hỏi bệnh" trong Hồ sơ bệnh án chỉ nhằm mục đích phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị của bệnh viện nên việc người bào chữa sử dụng lời khai này làm chứng cứ chứng minh thương tích của bị hại không phải là thương tích do bị cáo gây ra vào ngày 09/10/2021 là chưa đủ cơ sở. Mặt khác, bị hại khai bị đánh bất ngờ từ phía sau và ngất xỉu ngay sau đó nên không nhìn thấy người gây thương tích và vật gây thương tích cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không căn cứ vào lời khai của bị hại để xác định người gây thương tích và vật gây thương tích mà căn cứ vào lời khai của những người làm chứng như đã nhận định tại các mục [4], [5], [6], [7] và [8].

[23] Tại phiên tòa, cả bị cáo và bị hại đều thừa nhận sau khi xảy ra xô xát với bị cáo vào ngày 09/10/2021 thì bị hại chỉ xảy ra xô xát (đánh nhau qua lại bằng tay) với bà P là vợ của bị cáo đang mang thai hơn 08 tháng, ngoài ra bị hại không xô xát với ai. Sau khi xảy ra sự việc vào ngày 09/10/2021 thì bị hại đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị từ ngày 09/10/2021 (cùng ngày xảy ra vụ án) đến ngày 15/10/2021 sau đó điều trị tại Bệnh viện Đ vào ngày 02/11/2021 và nhập viện từ ngày 16/11/2021 đến ngày 02/12/2021. Hồ sơ bệnh án của hai bệnh viện này đều thể hiện bị hại chỉ có 01 thương tích là thương tích vùng thái dương, ngoài ra không còn thương tích ở vị trí nào khác. Việc bị hại đến bệnh

viện và điều trị gián đoạn tại hai bệnh viện khác nhau và cách nhau một quãng thời gian là thực hiện theo chỉ định của bệnh viện (bệnh viện cho xuất viện theo dõi tại nhà) và cũng phù hợp với tính chất thương tích của bị hại là tụ máu bên trong (chảy máu dưới màng cứng), không phải là vết thương hở bên ngoài có thể dễ dàng phát hiện. Do đó, có căn cứ kết luận thương tích của bị hại được giám định theo Kết luận giám định là thương tích do bị cáo gây ra vào ngày 09/10/2021.

[25] Về việc cấp sơ thẩm không tiến hành thực nghiệm điều tra, tại Điều 204 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định: *"Để kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra có thể thực nghiệm điều tra bằng cách dựng lại hiện trường, diễn lại hành vi, tình huống hoặc những tình tiết khác của một sự việc nhất định và tiến hành các hoạt động thực nghiệm cần thiết*". Như vậy, thực nghiệm điều tra không phải là thủ tục tố tụng bắt buộc trong vụ án hình sự. Do đó, việc cấp sơ thẩm không thực nghiệm điều tra là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không phải là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì thực nghiệm điều tra chỉ là một trong những hoạt động điều tra nhằm mục đích kiểm tra, xác minh tài liệu, tình tiết có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án. Như đã phân tích trên, các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án đã đủ để chứng minh hành vi phạm tội và người thực hiện tội phạm nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

[26] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 09/10/2021, tại khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Nguyễn Bảo Q đã thực hiện hành vi dùng máy khoan đục bê tông (bằng kim loại, dài 87cm, chiều rộng 22cm, mũi khoan dài 23cm, nặng 14,9kg) quơ trúng vào vùng đầu của bị hại Lê Thị Hoàng T gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại theo Kết luận giám định là 27%. Với hành vi mà bị cáo thực hiện, hung khí sử dụng và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Bảo Q.

[27] Xét kháng cáo của bị hại Lê Thị Hoàng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[28] Đối với kháng cáo về trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù và được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sư. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết tăng nặng mới

nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt của của bị hại.

[29] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm chấp nhận tổng cộng các khoản chi phí là 116.107.968 đồng. Tuy nhiên, xác định bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến gây thiệt hại cho chính mình nên bị hại phải tự gánh chịu ½ thiệt hại tương đương số tiền bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 58.053.984 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị hại cũng có một phần lỗi là nguyên nhân dẫn đến xảy ra sự việc nhưng thương tích của bị hại hoàn toàn là do hành vi cố ý của bị cáo trực tiếp gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt của bị hại, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại với tỷ lệ 70% tổng thiệt hại được xác định tương đương số tiền 81.275.577 đồng.

[30] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Bị hại được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp yêu cầu bồi thường về sức khỏe.

Vì các lẽ **trên,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bảo Q.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Thị Hoàng T về phần trách nhiệm hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của của bị hại Lê Thị Hoàng T về phần trách nhiệm dân sự.

Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2023. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 13/02/2023 đến ngày 02/6/2023.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Phan Thái B2 01 (một) máy đục bê tông bằng kim loại màu xanh, tay cầm bằng nhựa màu đen, máy hoạt động bằng điện năng, dài 87cm, nơi rộng nhất 22cm, mũi khoan dài 23cm, nặng 14,9kg, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền tổng cộng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Thị Hoàng T số tiền tổng cộng là 81.275.577 (tám mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 4.063.778 (bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Lê Thị Hoàng T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người kháng cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06, PC11);
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS TP. Vị Thanh;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thanh Ngân